

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sau đây:

1. Chị Lâm Hạnh N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: B H, phường P, thành phố H.

2. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1993; nơi cư trú: B H, phường P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 27/7/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, đã sống ly thân một thời gian để mỗi người tự suy nghĩ lại nhưng không có kết quả. Nay anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên anh P và chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống riêng cho mình.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 05/8/2019 và Nguyễn Ngọc P1, sinh ngày 28/11/2021.

Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc L cho anh Nguyễn Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Ngọc P1 cho chị Lâm Hạnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí yêu cầu: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000285 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 05/8/2019 cho anh Nguyễn Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Ngọc P1, sinh ngày 28/11/2021 cho chị Lâm Hạnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí yêu cầu: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lâm Hạnh N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000285 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Xuân;
- (ĐKKH ngày 27/7/2018)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc HN&GD;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức